TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2026/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 66/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 10-6-2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1984
Địa chỉ: khu A, xã L, tỉnh Hưng Yên - xin vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Văn C, sinh năm 1980
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã T, tỉnh Hưng Yên.
Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Văn C kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nay là xã T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 15-11-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được vợ chồng

sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về nuôi con chung: chị và anh C có 02 con chung là Vũ Trần Quang H, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Trần Tô T, sinh ngày 17/02/2016. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh C góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn C vắng mặt nên không có trình bày:

Tại biên xác minh và biên bản ghi lời khai, bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ anh Vũ Văn C trình bày:

Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên gửi cho anh Vũ Văn C; bà đã chụp lại các văn bản trên và gửi cho anh C qua mạng xã hội, anh C thường xuyên liên lạc về với bà qua mạng xã hội, điện thoại. Hiện nay anh C đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể nên bà không cung cấp địa chỉ của anh C cho Tòa án được. Anh C biết được hiện nay Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh C, anh C có quan điểm về việc ly hôn như sau:

Về hôn nhân: anh và chị L chị kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nay là xã T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 15-11-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, đến năm 2025, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì đến tháng 7 năm 2025 chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: anh và chị L có 02 con chung là Vũ Trần Quang H, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Trần Tô T, sinh ngày 17/02/2016. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp được nuôi dưỡng con chung Vũ Trần Quang H, nhường chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Trần Tô T, đôi bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Vũ Trần Quang H trình bày: cháu là con chung của bố C và mẹ L, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng bố.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Vũ Trần Tô T trình bày: cháu là con chung của bố C và mẹ L, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh C chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L xin vắng mặt, anh C vắng mặt nên Tòa án đã xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa Trần Thị L và anh Vũ Văn C. Về nuôi con chung: xử giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Trần Quang H, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Trần Tô T, sinh ngày 17/02/2016. Anh C không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về chia tài sản chung: chưa giải quyết. Về án phí: chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng*: chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Văn C, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

Chị L xin vắng mặt; Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh C, anh C biết việc Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh C nhưng do anh C không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Trần Thị L kết hôn với Vũ Văn C tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nay là xã T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 15-11-2003, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị L và anh C không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng

5 năm 2024 đến nay. Hội đồng xét xử thấy chị L và anh C mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: chị L và anh C có 02 con chung là Vũ Trần Quang H, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Trần Tô T, sinh ngày 17/02/2016. Cháu H có nguyện vọng ở cùng anh C, cháu T có nguyện vọng ở cùng chị L nhưng hiện nay anh C không có mặt tại địa phương nên để đảm bảo về mọi mặt cho con chung cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị L, không yêu cầu anh C góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản chung*: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh C chưa có trình bày trực tiếp về tài sản nên HĐXX chưa xem xét giải quyết về quan hệ tài sản. Chị L và anh C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác về quan hệ chia tài sản chung nếu có yêu cầu.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên về việc giải quyết vụ án phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Văn C.

2.Về nuôi con chung: xử giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Trần Quang H, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Trần Tô T, sinh ngày 17/02/2016. Anh C không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: chưa giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001706 ngày 07/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên (chị L đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Anh Vũ Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thủy

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Tiên La;
- Lưu hồ sơ, lưu HC - TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thủy